

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS - ST

Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quốc Trường

+ Ông Phan Trường Chinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2020/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn m (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1991, tại: xã B, huyện T, tỉnh Quảng N. Nơi cư trú: Thôn , xã Bình T, huyện T, tỉnh Quảng N. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trần Văn K (Đã chết) và bà Võ Thị S; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống cùng gia đình ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2008, học nghề lái xe, sau đó hành nghề lái xe đến nay. Ngày 03/02/2020, có hành vi Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, bị khởi tố bị can vào ngày 30/3/2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/3/2020 cho đến nay. Bị cáo Trần Văn Mỹ có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Ông Huỳnh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N. (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị B, sinh năm 1969 (Vợ của bị hại); nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N; Có mặt.

- Anh Huỳnh Văn Như Ý, sinh năm 2006 (Con của bị hại); nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N; Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Hòa M, sinh năm 2007 (Con của bị hại); nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N; Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Ý và chị M: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1969. Là mẹ của anh Ý, chị M; Có mặt.

* Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải và dịch vụ du lịch Hải V

Địa chỉ trụ sở: 201 B, phường H, quận T, thành phố Đà N.

Đại diện cho công ty TNHH vận tải và dịch vụ du lịch Hải V: Ông Hồ Văn T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; Vắng mặt.

* Người làm chứng:

- Ông Phạm Minh T, sinh năm 1944; Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

- Chị Nguyễn Thị Lệ A, sinh năm 1998; Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng N.

- Ông Trần Quang B, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Nơi cư trú: KV 6, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trần Văn M - sinh năm 1991 ở xã B, huyện T, tỉnh Quảng N là lái xe thuê cho Công ty TNHH VT& DVDL Hải V ở quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03/02/2020 Công ty giao cho Trần Văn M và Trần Quang B điều khiển xe ô tô BKS 43B- 038.89 chở khách từ TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định để đi ra TP. Đà Nẵng; xe ô tô 43B- 038.89 xuất phát từ TP. Quy Nhơn do Trần Quang B điều khiển đến địa phận huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định thì thay tài xế cho Trần Văn M tiếp tục điều khiển xe để đi ra TP. Đà Nẵng; đến khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 03/02/2020 Mỹ điều khiển xe 43B- 038.89 đi trên làn đường xe cơ giới phía Đông đường QLIA theo hướng Nam – Bắc, qua cầu Dắt dây khoảng 20m thuộc địa phận huyện Mộ Đức thì M bắt đầu tăng vận tốc khoảng trên 80km/h, bánh xe bên trái lấn qua phần đường ngược chiều, khi đến km 1076 + 200 thuộc thôn 1, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi, phát hiện xe mô tô biển số 76L3 –7672 do Huỳnh T, sinh năm 1974, ở Đức Tân, Mộ Đức, Quảng Ngãi điều khiển theo hướng Nam – Bắc trên làn đường dành cho xe thô sơ phía Đông đường QLIA, sau đó chuyển hướng qua đường theo hướng Đông - Tây thì phần phía trước bên trái của cản trước xe ô tô 43B- 038.89 do ông M điều khiển tông vào bên trái xe mô tô 76L3 –7672 do ông Tuấn điều khiển làm xảy ra tai nạn. Hậu quả ông Huỳnh T chết tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám vận tốc số 125/C09-Đ3 ngày 28/02/2020 của phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng thuộc Viện khoa học hình sự, kết luận: vận tốc của xe ô tô biển kiểm soát 43B-038.89, vận tốc 89 km/h.

*** Kết quả công tác khám nghiệm hiện trường**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ nêu trên có trục theo phương Bắc – Nam và ngược lại, lòng đường trải nhựa tương đối bằng phẳng, thẳng, khô và không bị che khuất tầm nhìn, rộng 11,20m, giữa đường có vạch sơn kẻ vàng dạng đứt quãng, phân thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau, mỗi phần rộng 5,6m; trên mỗi phần đường có vạch sơn kẻ trắng liên tục phân thành làn đường xe thô sơ rộng 2,1m, làn đường xe cơ giới rộng 3,5m. Tiếp giáp lề đường phía Đông là nhà dân, mép đường phía Tây là lề đất và đường bê tông đi về phía Tây.

Chọn trụ mốc Km1076 +200 trên lề đất phía Tây đường làm điểm mốc; chọn mép đường nhựa phía Tây làm chuẩn.

Trên mặt đường, tại vị trí cách điểm mốc 16,9m về phía Đông Nam, cách ngã ba đường bê tông đi về hướng Tây 26,3 mét về hướng Đông Nam và cách mép đường chuẩn 5,35m về hướng Đông là điểm đầu phía Tây Nam vết chà sát nhựa đường màu đen dạng liên tục kéo dài về phía Đông Bắc 88,1m, nơi rộng nhất của vết là 14cm, trên bề mặt vết bụi đất bị đẩy đùn theo phương Tây Nam sang Đông Bắc, đầu phía Đông Bắc của vết tiếp xúc với mặt lăn bánh xe sau bên trái xe ô tô 43B-038.89 và cách mép đường chuẩn 7,6m về hướng Đông, ký hiệu số (V1);

Cách điểm đầu phía Tây Nam vết (V1) về hướng Bắc 16,6m và cách mép đường chuẩn 5,4 m về hướng Đông là đầu phía Tây Nam vết chà sát nhựa đường màu đen dạng liên tục kéo dài về phía Bắc 18,5m, nơi rộng nhất 17cm, trên bề mặt vết bụi đất đùn theo phương Tây Nam- Đông Bắc, điểm đầu phía Đông Bắc của vết cách mép đường chuẩn 5,7m về hướng Đông, ký hiệu (V2);

Tại vị trí, cách điểm đầu phía Tây Nam vết (V2) về hướng Đông Bắc 12,6m và cách mép đường chuẩn 5,8m về hướng Đông là đầu phía Đông Nam vết cày xước nhựa đường dạng ngắt quãng trong vùng kích thước (14x0,75)m, quan sát trên bề mặt vết bụi đất, nhựa đường đẩy đùn theo phương Đông Nam sang Tây Bắc, đầu phía Tây Bắc của vết tiếp xúc với gác chân trước bên phải xe mô tô 76L3-7672 và cách mép đường chuẩn 0,25m về hướng Tây, ký hiệu (V3);

Trên lề đất phía Tây đường, xe mô tô biển số 76L3-7672 ở trạng thái ngã sang phải, đầu xe quay về hướng Đông Nam, đuôi xe quay về hướng Tây Bắc; đầu ngoài cùng trục bên trái bánh xe trước cách mép đường chuẩn 0,1m về hướng Tây, đầu ngoài cùng trục bên trái bánh xe sau cách mép đường chuẩn 0,45m về hướng Tây, ký hiệu (V4);

Cách đầu ngoài cùng trục bên trái bánh xe sau, ký hiệu (V4) về hướng Tây Bắc 9,8m và cách mép đường chuẩn 1,6m về hướng Tây là đỉnh đầu nạn nhân Huỳnh Tuấn ở trạng thái nằm ngửa, đầu quay về hướng Đông Bắc, hai tay, hai

chân duỗi thẳng quay về hướng Tây Nam, gót chân phải cách gót chân trái 10cm, gót chân trái cách mép đường chuẩn 2m về hướng Tây, kí hiệu (V5);

Trên mặt đường, tại vị trí cách đầu phía Đông Bắc vết (V2) về hướng Bắc 4m và cách mép đường chuẩn 5,8m về hướng Đông là đầu phía Tây Nam vết chà sắt nhựa đường màu xanh dạng liên tục kéo dài về hướng Đông Bắc 52,6m nơi rộng nhất của vết là 23cm, trên bề mặt vết bụi đất và chất lạ màu xanh đầy đũa theo phương Tây Nam sang Đông Bắc, đầu Đông Bắc của vết tiếp xúc với mặt lăn bánh xe trước bên trái xe ô tô 43B-038.89 và cách mép đường chuẩn 7,4m về hướng Đông, kí hiệu (V6);

Cách đầu phía Tây Nam vết (V6) về hướng Đông Nam 1,7m và cách mép đường chuẩn 7,5m về hướng Đông là đầu phía Tây Nam vết chà sắt nhựa đường màu đen dạng liên tục kéo dài về hướng Đông Bắc là 35,2m, nơi rộng nhất 8,8cm, trên bề mặt vết bụi đất đũa theo phương Tây Nam sang Đông Bắc, đầu phía Đông Bắc của vết cách mép đường chuẩn 9,4m về hướng Đông, kí hiệu (V7);

Cách đầu phía Đông Bắc vết (V7) về hướng Bắc 14m; trên phần đường phía Đông xe ô tô mang biển số 43B-038.89 đang ở trạng thái dừng hẳn, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam, mặt lăn tiếp xúc với mặt đường bánh xe trước bên trái cách mép đường chuẩn 7,4m về phía Đông, mặt lăn tiếp xúc với mặt đường bánh xe sau ngoài cùng bên trái cách mép đường chuẩn 7,6m về hướng Đông, kí hiệu (V8)

Tại hiện trường, trên mặt đường phía Tây, nhiều mảnh nhựa bẻ vỡ rơi vãi nằm rải rác, vùng bề được kí hiệu (V9).

* Công tác khám phương tiện:

- *Khám xe ô tô khách BKS 43B-038.89:*

Xe ô tô khách BKS 43B-038.89, nhãn hiệu THACO, màu sơn: xanh; xe có kích thước dài 7,3m; rộng 2,035m; cao 2,885m; số người cho phép chở 19 chỗ ngồi, không chỗ đứng, không chỗ nằm.

- Mặt trước cửa ốp nhựa gương chiếu hậu trước bên trái có một vết chà sắt sạch bụi có KT (7x6)cm, có hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cao 1,46m, đồng thời trên vùng này có bám dính chất lạ màu xanh;

- Mặt trước gọng kim loại gương chiếu hậu trước bên trái có 01 vết chà sắt sạch bụi và trầy tróc sơn trong diện KT (8x1)cm, hướng từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất cao 1,39m, tại vị trí này có bám dính 01 sợi tóc;

- Mặt trước góc bên trái của nắp cabin đầu xe có một vết móp méo kim loại KT(14x8)cm, hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải, đồng thời lớp sơn ở vùng này bị bong tróc nham nhở, điểm thấp nhất cách đất 1,4m;

- Mặt trước góc bên trái nắp cabin đầu xe bị móp méo kim loại trong diện KT(43x32)cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách đất 97cm, đồng thời lớp sơn ngoài bị bong tróc, chỗ bong tróc sơn lớn nhất KT (8x5)cm;

- Đèn xi nhan trước bên trái bị bể hoàn toàn rời khỏi vị trí lắp đặt;

- Đèn chiếu sáng trước bên trái bị bể hoàn toàn phần phía trong;

- Đèn cản trước bên trái bị bể gãy bách nhựa rời khỏi vị trí lắp đặt chỉ còn bám dính bởi hệ thống dây điện;

- Bên trái cản trước đầu xe bị gãy rời một đoạn khỏi vị trí lắp đặt, đoạn còn lại dài 1,64m;

- Đoạn giữa cản trước vị trí cao 63cm và cách mép bên phải đầu xe về bên trái 122cm có một vết chà sát và bám dính chất lạ màu đỏ đen trong diện KT (10x9)cm;

- Đoạn giữa cản trước bị nứt bề và bong tróc sơn nhám nhỡ trong diện KT (30x2)cm;

- Mặt ngoài bên trái cửa lên xuống bên trái đầu xe (cửa bên tài) có một vết chà sát và bám dính chất lạ màu đen trong diện KT (20x3)cm, điểm thấp nhất cao 40cm.

* *Khám xe mô tô BKS 76L3-7672*: màu sơn: Nho, nhãn hiệu: LIFAN; kích thước: dài 1,87m; rộng 0,69m; cao 0,64m.

- Biểm kiểm soát 76L2-7672 bị rời khỏi vị trí lắp đặt;

- Gương chiếu hậu trước bên trái rời khỏi vị trí lắp đặt chỉ còn lại gọng gương;

- Đầu ngoài cùng tay cầm lái bên trái bị chà sát rách cao su nhám nhỡ trong diện KT (3,5x2)cm;

- Nắp cốp bên trái, phải, ốp nhựa bên trái và bên phải của thân xe bị rời khỏi vị trí lắp đặt;

- Yên xe bị rời khỏi vị trí lắp đặt;

- Đoạn $\frac{1}{2}$ phía trước chân số bị cong queo đẩy lệch từ trái qua phải, ốp sát vào nắp máy;

- Đầu ngoài cùng trục gác chân trước bên trái bị chà sát cao su mài mòn cốt kim loại trong diện KT (3x2)cm;

- Nắp dưới bảo vệ hộp xích bị rời khỏi vị trí lắp đặt;

- Trục gác chân sau bên trái bị cong queo đẩy lệch từ trên xuống dưới từ trái qua phải, đồng thời làm cho ốp cao su này bị rách một đường dài 7cm, rộng hở 4 cm, trên bề mặt này có bám dính chất lạ màu xanh trong diện KT (9x0,2)cm;

- Mặt ngoài đầu dưới cùng phuộc nhún sau bên trái bị móp méo kim loại hướng từ phải qua trái, từ sau về trước, đồng thời tại vị trí này có bám dính chất lạ màu xanh;

- Mặt ngoài đầu trên cùng của phuộc nhún sau bên trái có bám dính chất lạ màu xanh trong diện KT (3,5x01)cm;

- Mặt ngoài tay nâng phía sau bên trái bị trầy tróc kim loại, có bám dính chất lạ màu xanh trong diện KT (10x1,5)cm, đồng thời làm cho tay nâng này bị cong queo hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới;

- Gạt chắn bùn sau của bánh xe sau bị nứt bề bung hở;

- Mặt ngoài bên trái đầu sau cùng nắp bảo vệ phía trên của hộp xích bị trầy tróc kim loại và bám dính chất lạ màu xanh có KT (5x01)cm, điểm thấp nhất cách đất 35cm;

- Vành bên trái của bánh xe sau bị cong queo, trên bề mặt có bám dính chất lạ màu xanh trong diện KT (29x02)cm, điểm gần nhất cách van hơi 22 cm theo chiều lùi bánh xe;

- Má lốp bên trái của bánh xe sau có vết chà sát cao su, sạch bụi KT (23x3)cm, điểm gần nhất cách chữ số “3” trong cụm chữ số “3418” theo chiều tiến của bánh xe 10cm;

- Phần sau của nắp máy bên trái bị bể gãy rời khỏi vị trí lắp đặt, đoạn còn lại có KT (7x6)cm, trên mặt ngoài của nắp máy có bám dính chất lạ màu xanh KT (2x2,3)cm;

- Đầu ngoài cùng gác chân trước bên phải bị trầy tróc cao su nham nhỡ KT (4x3)cm;

- Mặt ngoài của bàn chân thắng bị trầy tróc kim loại nham nhỡ trong diện KT (2,5x0,2)cm, đồng thời làm cho chân thắng này bị đẩy lệch từ trước ra sau;

- Đầu ngoài cùng của trục gác chân sau bên phải bị trầy tróc kim loại nham nhỡ KT (2,5x1)cm;

- Mặt ngoài tay nâng sau bên phải bị trầy tróc kim loại nham nhỡ trong diện KT (25x2,5)cm;

- Mặt ngoài bên phải của ống xả khói bị trầy tróc kim loại và bám dính chất lạ màu đen trong diện KT (18x7)cm;

* Kết quả công tác khám nghiệm tử thi: Huỳnh T

Tại bản kết luận số 100/KLGD –PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh T: Đa thương tích, đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não dẫn đến chết.

Tại bản kết luận số 107/KLGD –PC09 ngày 06/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nồng độ cồn trong máu của Huỳnh T là 149mg/100ml máu.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 18/6/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn M cùng chủ phương tiện đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Huỳnh T với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Phạm Thị B (vợ của Huỳnh T) đã nhận đủ số tiền trên và đã viết giấy bãi nại không yêu cầu gì về phần dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Văn M.

- Về vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ: 01 xe ô tô 43B- 038.89; 01 Giấy biên nhận chứng nhận thế chấp số 04-05-14/2008, 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe số 047039 của xe 43B-038.89, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 43B- 038.89; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 58237; 01 xe mô tô biển số 76L3-7672; sau khi khám dấu vết phương tiện và điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật khi tham gia giao thông, không làm chủ tốc độ, lấn làn đường nên đã dẫn đến bị hại chết mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Trần Văn M, điều khiển xe ô tô BKS 43B- 038.89 (loại xe ô tô khách) lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 1A hướng Nam – Bắc, qua cầu Dắt đây khoảng 20m thuộc địa phận huyện Mộ Đức thì M bắt đầu tăng vận tốc 89km/h, bánh xe bên trái lấn qua phần đường ngược chiều, khi đến lý trình km 1076 + 200 thuộc thôn 1, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi thì phát hiện xe mô tô BKS 76L3 –7672 do ông Huỳnh T, điều khiển theo hướng Nam – Bắc trên làn đường dành cho xe thô sơ phía Đông đường QL1A, sau đó chuyển hướng qua đường theo hướng Đông – Tây, Trần Văn M không xử lý kịp nên phần phía trước bên trái của cản trước xe ô tô 43B- 038.89 tông vào bên trái xe mô tô 76L3 –7672. Hậu quả ông Huỳnh T chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 11 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và gây chết người nên đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn M đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và đã bồi

thường thiệt hại cho gia đình bị hại Huỳnh T, với tổng số tiền 200.000.000đ, trong đó: Chủ phương tiện 50.000.000đ, bị cáo Mỹ 150.000.000đ; đại diện gia đình bị hại bà Phạm Thị B (vợ bị hại Huỳnh T) đã nhận đủ số tiền trên và viết giấy bãi nại về dân sự và xin miễn trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn M; bị cáo có cha là ông Trần Văn K có công với Cách mạng (thương binh 3/4), bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng xe qua đường không quan sát kỹ, không đảm bảo an toàn; quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn M là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác nên cần xét xử bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị hại cũng có một phần lỗi khi chuyển hướng xe qua đường không quan sát. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đã thể hiện khả năng tự cải tạo của bị cáo. Ngoài ra, trước khi phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo có cha là ông Trần Văn K có công với Cách mạng. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn M cùng chủ phương tiện đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Huỳnh T với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại Phạm Thị B (vợ của Huỳnh T) đã nhận đủ số tiền trên và đã viết giấy bãi nại không yêu cầu gì về phần dân sự, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[7] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộ Đức đã tạm giữ: 01 xe ô tô 43B- 038.89; 01 Giấy biên nhận chứng nhận thể chấp số 04-05-14/2008, 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe số 047039 của xe 43B-038.89, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 43B- 038.89; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS số 58237; 01 xe mô tô biển số 76L3-7672; sau khi khám dấu vết phương tiện và điều tra làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Mộ Đức đã trả lại các vật chứng nói trên cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (Một) giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn M do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 13/9/2019, có giá trị đến ngày 13/9/2020 hiện đang lưu tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tạm giữ

giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Văn M. Tòa án sẽ trực tiếp làm thủ tục trả lại cho bị cáo Trần Văn M theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2020).

Giao bị cáo Trần Văn M về cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Quảng N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Mộ Đức;
- UBND xã B, huyện T;
- Bị cáo, bị hại; Bị đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Vương

